

Số: /KH-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Tính minh bạch” năm 2022, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn

Thực hiện Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025; UBND huyện Bình Sơn xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Tính minh bạch” năm 2022, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Quảng Ngãi nói chung và địa bàn huyện Bình Sơn nói riêng trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của PCI nói chung và chỉ số thành phần “Tính minh bạch” nói riêng; về trách nhiệm của địa phương trong việc nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần thực hiện đạt mục tiêu điểm số chỉ số thành phần “Tính minh bạch” của tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 đạt từ 6,02 điểm giá trị trở lên (tương ứng 12,04 điểm PCI), định hướng đến năm 2025 đạt từ 6,3 điểm giá trị trở lên (tương ứng 12,60 điểm PCI).

- Đảm bảo minh bạch các thông tin pháp lý, cơ chế chính sách, văn bản quản lý, chỉ đạo điều hành để cung cấp cho các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh trên địa bàn huyện.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, thái độ, trách nhiệm, tác phong trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh khi giao tiếp, ứng xử với người dân, doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung, chỉ số “Tính minh bạch” nói riêng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các công việc cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện nhiều mô hình hỗ trợ thực chất và hiệu quả, tránh hình thức.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp cận tài liệu quy hoạch:

- Ban hành văn bản đề nghị UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện tăng cường minh bạch thông tin, công khai các tài liệu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nói chung và địa bàn huyện Bình Sơn nói riêng.

- Thực hiện thủ tục cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến cấp độ 4 cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Công khai các tài liệu, văn bản pháp lý về quy hoạch liên quan đến ngành, địa phương trên trang thông tin thành phần UBND huyện.

- Kịp thời công bố thông tin dữ liệu các quy hoạch về đô thị, nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành của tỉnh sau khi được phê duyệt lên các phương tiện thông tin đại chúng trên trang thông tin thành phần UBND huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Tiếp cận tài liệu pháp lý:

- Cập nhật kịp thời và đầy đủ các thông tin, văn bản quản lý điều hành được quy định tại Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và khoản 5 Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa lên trang thông tin UBND các huyện để doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi.

- Biên soạn, phát hành các tài liệu pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh cấp phát cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện để doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt và tìm hiểu.

3. Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan Nhà nước của tỉnh cung cấp:

- Đảm bảo xử lý, cung cấp trên 80% vào năm 2022 và trên 90% vào năm 2025 các thông tin, văn bản (được phép công khai, cung cấp) cho doanh nghiệp khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

- Tăng cường trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để xử lý kịp thời, đầy đủ các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động của công chức, viên chức tại các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt tình hình hướng dẫn, giải đáp, cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đang thực thi nhiệm vụ và có hướng xử lý phù hợp.

- Xử lý nghiêm người đứng đầu và công chức của cơ quan, đơn vị không thực hiện giải đáp, xử lý, cung cấp thông tin, văn bản (được phép công khai, cung cấp) cho doanh nghiệp khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

- Kiểm tra việc ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của UBND các huyện.

- Các cơ quan, đơn vị đã áp dụng điện tử hóa trong giải quyết công việc cho doanh nghiệp theo cấp độ 3-4 trong tất cả các khâu nghiệp vụ, khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp, phải đảm bảo xử lý, cung cấp thông tin, văn bản cho doanh nghiệp đạt tỷ lệ 100% trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

4. Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện đa dạng các hình thức cung cấp thông tin, văn bản cho doanh nghiệp (bằng văn bản, qua điện thoại, email, ứng dụng zalo...) đối với những thông tin, văn bản được phép công khai, cung cấp khi doanh nghiệp đề nghị.

- Thực hiện thống nhất thời gian để các cơ quan, đơn vị thuộc huyện cung cấp thông tin, văn bản cho doanh nghiệp khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp là dưới 3,5 ngày làm việc vào năm 2022 và dưới 03 ngày làm việc vào năm 2025.

- Các cơ quan, đơn vị đã áp dụng điện tử hóa trong giải quyết công việc cho doanh nghiệp theo cấp độ 3-4 trong tất cả các khâu nghiệp vụ, khi nhận được đề nghị của doanh nghiệp, phải đảm bảo thời gian xử lý, cung cấp thông tin, văn bản cho doanh nghiệp là dưới 2,5 ngày.

5. Cần có “mối quan hệ” để có được các tài liệu của tỉnh:

- Tuyên truyền, giới thiệu quy định của pháp luật liên quan đến quyền tiếp cận thông tin, văn bản quản lý, điều hành của doanh nghiệp theo quy định của Điều 14 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và các Điều 5, 6, 7, 8 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu.

- Nắm bắt và kịp thời phản ánh, báo cáo cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc cơ quan cấp trên những trường hợp doanh nghiệp phải sử dụng “mối quan hệ” để có được các thông tin pháp lý; văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương để có hướng xử lý phù hợp.

- Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở, khó khăn, hạn chế quyền tiếp cận thông tin (bao gồm cả thông tin pháp lý, văn bản chỉ đạo điều hành của chính quyền địa phương) của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định của Điều 34 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và hiệu quả của trang thông tin thành phần của UBND huyện.

6. Thông tin mời thầu được công khai:

- Thực hiện đăng tải công khai 100% các thông tin mời thầu (bao gồm thông tin về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu) lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Xử lý nghiêm đối với các hành vi “chậm trễ” hoặc cố tình sai sót, sửa đổi nhiều lần (nếu có) trong quá trình công khai thông tin mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Xử lý triệt để tình trạng lợi ích nhóm trong đội ngũ cán bộ, công chức có chức vụ quyền hạn, “qua hệ đỡ đầu” trong các hoạt động đấu thầu, đầu tư, xây dựng gây bất bình đẳng, tạo môi trường đầu tư kinh doanh không lành mạnh trên địa bàn huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Văn phòng huyện đăng tải nội dung Kế hoạch này lên Cổng thông tin điện tử huyện để công khai cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện nắm bắt và giám sát việc thực hiện Kế hoạch

3. Chế độ báo cáo: định kỳ các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch về UBND huyện (*qua Phòng Tư pháp huyện*) trước ngày **05/6 hằng năm** (*đối với báo cáo 06 tháng*) và trước ngày **05/12 hằng năm** (*đối với báo cáo năm*); giao Phòng Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo cấp trên theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPH: CVP, PCVP, CV phụ trách;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Đồng